



© Irum Shahid

Tăng cường quản trị doanh nghiệp chống tham nhũng

‘Tôi kêu gọi các nước thành viên hãy khẩn trương làm việc với chúng tôi để giải quyết các vấn đề về quản trị doanh nghiệp. Đây là một bước đi quan trọng nhằm làm trong sạch lại thị trường.’ *Angel Guria, Tổng thư ký Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế (OECD).*

Sự sụp đổ của các thị trường tài chính toàn cầu tháng 9 năm 2008 đã làm nổ ra một cuộc tranh luận về việc nguyên nhân nào gây ra sự hủy hoại nhanh như vậy. Theo nhận xét của Tổng thư ký OECD, có một nguyên nhân ngày càng được nhiều người tán thành, đó là quản trị doanh nghiệp kém. Tình trạng này làm xói mòn tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tính liêm chính của các doanh nghiệp, làm cho mọi sự lạm dụng trở nên không kiểm soát được, đặc biệt là vấn đề tham nhũng.

Mục lục

1. Vì sao quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng?
2. Quản trị doanh nghiệp gồm những gì?
3. Liên kết giữa quản trị doanh nghiệp và phòng chống tham nhũng
4. Những nỗ lực cải cách gần đây
5. Tiến hành các chương trình nghị sự

Quản trị doanh nghiệp là gì?

Đối với TI, quản trị doanh nghiệp được hiểu là “những thủ tục và quy trình để lãnh đạo, quản lý và kiểm soát các tổ chức trong khu vực kinh tế tư nhân”.⁴

Nó bao gồm những mối quan hệ giữa các bên liên quan, trách nhiệm và những mong đợi chính đáng của họ (Ban giám đốc, cán bộ quản lý, cổ đông, và những nhóm người có liên quan).

Luật pháp và các quy chế quy định một khung pháp lý mà dựa vào đó các hệ thống quản trị doanh nghiệp được xây dựng nên. Những hệ thống này được bổ sung bằng các biện pháp tự nguyện mà các công ty đã thông qua.

Khi các hệ thống quản trị doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả sẽ ngăn được những người quản lý lạm dụng quyền lực mà cổ đông giao cho họ để đại diện cho lợi ích của họ và các bên liên quan.

Các bên liên quan bao gồm bất cứ người nào có một “phần đóng góp” tại một công ty chứ không đơn thuần là những người nắm giữ “cổ phần” hợp pháp: họ là những người lao động, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng, chính phủ và toàn xã hội nói chung.⁵

Tổ chức minh bạch quốc tế (TI) cho rằng các hệ thống quản trị doanh nghiệp mạnh là một phần quan trọng trong những nỗ lực của doanh nghiệp nhằm phát huy sáng kiến và hành động thích hợp đồng thời chống lại nạn tham nhũng mà họ đang phải đối mặt. Nhiều bằng chứng xác thực cho thấy việc thiếu các hệ thống quản trị doanh nghiệp tốt sẽ làm giảm hiệu quả các sáng kiến phòng chống tham nhũng và sự tăng trưởng của doanh nghiệp cũng như những nước mà các doanh nghiệp này đang hoạt động.¹

Ví dụ từ các công ty như Siemens ở Đức, UBS ở Thụy Sĩ, IBM ở Ác-hen-ti-na hay Sam Sung ở Hàn Quốc về tình trạng quản trị doanh nghiệp hay đạo đức nhân viên kém cho thấy hậu quả là thiếu tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và tính liêm chính.

Mặc dù quản trị doanh nghiệp tốt mang lại nhiều lợi ích, nhưng các doanh nghiệp chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc hiện thực hóa tiềm năng của nó nhằm chống lại sự lạm quyền cũng như phòng chống tham nhũng. Tài liệu này trình bày những khuyến nghị của TI về một chương trình hành động và đổi mới có hiệu quả. Theo đó, TI khuyến nghị việc tìm kiếm các giải pháp trung hạn nhằm hồi phục thị trường, các nền kinh tế và tạo dựng lại niềm tin bị đổ vỡ bởi cuộc khủng hoảng toàn cầu vừa qua.

1. Vì sao quản trị doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng?

Quản trị doanh nghiệp tốt là cơ sở để đảm bảo niềm tin của các nhà đầu tư, nâng cao khả năng tiếp cận với các thị trường vốn, khuyến khích tăng trưởng và củng cố nền kinh tế. Bằng cách đưa ra những “nguyên tắc, quy định rõ ràng” và quy luật “kiểm soát và cân bằng”, các hệ thống quản trị doanh nghiệp giúp giảm bớt chi phí của công ty (cho phần vốn và sản xuất), và tăng kết quả kinh tế trực tiếp.² Những nét đặc trưng này làm cho quản trị doanh nghiệp trở nên cần thiết, có ích và hữu dụng cho tất cả các ngành và các loại hình doanh nghiệp, từ các công ty đa quốc gia, các công ty thuộc sở hữu nhà nước, các công ty trong nước, các doanh nghiệp nhỏ cho tới các hộ kinh doanh.

Mặc dù khung quản trị doanh nghiệp của các nước khác nhau do dựa trên môi trường luật pháp, qui định và thể chế khác nhau nhưng chúng đều có chung một mục đích là nhằm xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm và tư cách đạo đức mà những người chủ doanh nghiệp (“người đứng đầu”) và những người quản lý (“đại diện”) đã đề ra để đảm bảo kinh doanh thành công.³ “Những người chủ” bao gồm bất cứ nhóm hay cá nhân nào nắm giữ cổ phần trong doanh nghiệp, thường là dưới hình thức cổ phiếu. “Những người quản lý” là tất cả những người được giao quyền điều hành kinh doanh thay mặt cho những người chủ. Những cá nhân này có thể là người điều hành công ty, hoặc là thành viên ban giám đốc, là những người được chỉ định hoặc được bầu ra cho những vị trí đó.

Trường hợp xảy ra vi phạm trong quản trị doanh nghiệp, đó có thể là những trục trặc mang tính hệ thống, là hệ quả của sự cấu thủ hoặc phản ánh những hành động lừa đảo của nhân viên. Cuộc khủng hoảng toàn cầu vừa qua cho thấy khi những trục trặc có tính hệ thống này xảy ra thì đây chính là một tín hiệu rõ ràng về sự mất cân bằng lợi ích giữa những người chủ (gồm cả các bên liên quan) và những người quản lý (gồm cả ban giám đốc).

2. Quản trị doanh nghiệp gồm những gì?

Đặc trưng của quản trị doanh nghiệp là đề cập tới những biện pháp nhằm quản lý và giảm thiểu rủi ro về hoạt động và tài chính bằng cách xây dựng nên tính liêm chính, minh bạch và trách nhiệm giải trình của ban quản lý công ty, cũng như của những người có những nhiệm vụ khác nhau trong công ty: Thành viên

ban giám đốc, người quản lý, người làm thuê và các cổ đông. Các vấn đề quan trọng gồm có:

1. Quyền của cổ đông

- ☉ Bảo vệ quyền lợi của những người sở hữu doanh nghiệp và tạo điều kiện cho họ tham gia vào các cuộc họp của doanh nghiệp, gồm cả bỏ phiếu thay đổi cơ cấu doanh nghiệp (“các điều khoản về sáp nhập”) và các quyết định quản trị quan trọng (số thành viên ban giám đốc, tiền lương cho các thành viên).

2. Quyền của các bên liên quan

- ☉ Ghi nhận những tác động của doanh nghiệp đến các nhóm lợi ích khác nhau, như người lao động trong doanh nghiệp, khách hàng và các cộng đồng.

3. Minh bạch về tài chính

- ☉ Công khai các kết quả hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, chính sách trả thù lao cho các thành viên ban giám đốc và cho cán bộ điều hành cấp cao; công khai tất cả những thông tin liên quan cần thiết để đánh giá tình hình hoạt động của doanh nghiệp và của ban điều hành.

4. Chế độ kế toán hợp lý

- ☉ Ghi chép tất cả các giao dịch kinh doanh một cách chính xác (để tránh những bút toán không có thật và những khoản thanh toán ngoài sổ sách), đảm bảo kiểm soát nội bộ tốt (kể cả việc cất giữ an toàn tài sản doanh nghiệp) và sử dụng các nguyên tắc kế toán hợp lý (khi đánh giá về tài sản có và tài sản nợ của doanh nghiệp). Thông thường, những bảo đảm từ bên ngoài như có một bên đánh giá độc lập kết quả hoạt động của doanh nghiệp có thể giúp chứng thực giá trị pháp lý của các thông tin tài chính mà doanh nghiệp đưa ra.

5. Chia sẻ thông tin

- ☉ Cung cấp cho các bên liên quan những thông tin chính xác, đáng tin cậy và kịp thời về những gì mà doanh nghiệp đang làm, thông qua đó củng cố và đảm bảo những những cách hành xử thích hợp trong kinh doanh.

6. Giám sát

- ☉ Thành lập ban giám sát và các cơ cấu tổ chức (ví dụ như các ủy ban và các chủ tịch) để đảm bảo có người chịu trách nhiệm và đánh giá các mức độ trách nhiệm giải trình và hoạt động khác nhau của doanh nghiệp.

7. Tổng kết

- ☉ Lập báo cáo việc thực hiện các chính sách và hệ thống (cũng như bất cứ hoạt động sửa đổi nào đã được tiến hành khi cần thiết)

Mặc dù có thể có nhiều hình thức thể chế phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp, nhưng ban giám đốc được xem như bộ phận trung tâm của khung quản trị này. Ban giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các hoạt động quan trọng và

Sau sự sụp đổ hàng loạt các công ty lớn tại Mỹ, Châu Âu và Châu Á trong những năm đầu thế kỷ 21, các quốc gia đã bắt đầu một làn sóng cải tổ, áp dụng các qui định chặt chẽ hơn.

Hoa Kỳ đi đầu trong những nỗ lực này và đã thông qua đạo luật bảo vệ nhà đầu tư đồng thời sửa đổi chế độ kế toán ở công ty cổ phần năm 2002 (Đạo Luật Sarbanes-Oxley- 2002) trong khi đó những quốc gia khác cũng tiến hành các bước tương tự để thực hiện và tiêu chuẩn hóa các quy chế nghiêm ngặt hơn về quản trị doanh nghiệp.⁷

Theo một cuộc điều tra hơn 1200 cán bộ điều hành cao cấp trên toàn thế giới năm 2008 do cơ quan phân tích dữ liệu (EIU) của tạp chí Economist tiến hành, 40% số người trả lời tin rằng cần phải bổ sung các quy chế quản trị để giải quyết những thách thức về môi trường và xã hội.⁸

Tăng cường quản trị doanh nghiệp chống tham nhũng

So sánh các hệ thống phòng chống hối lộ và quản trị doanh nghiệp

1. **Quản trị doanh nghiệp** kêu gọi: *Quyền và trách nhiệm*. Xác định rõ quyền và trách nhiệm của những người quản lý và những người chủ doanh nghiệp;

2. **Kiểm soát**. Sử dụng các cơ chế trách nhiệm giải trình để bảo vệ lợi ích của những người chủ và hàng loạt những bên liên quan cũng như những người quản lý có liên quan; và

3. **Giám sát**. Thực hiện trách nhiệm giải trình lớn hơn của doanh nghiệp thông qua:

- Chế độ ủy quyền rõ ràng trong doanh nghiệp (theo quyết định của ban giám đốc được bầu)
- Phân công trách nhiệm quản lý rủi ro giữa những người quản lý và các cán bộ;
- Báo cáo thường xuyên và bắt buộc về các nguồn thu của doanh nghiệp (và về các sự kiện chính); và
- Yêu cầu giữ sổ sách chính xác, đảm bảo kiểm tra nội bộ thích hợp và đảm bảo an toàn tài sản doanh nghiệp.

Các thủ tục chống hối lộ đòi hỏi:

1. **Quyền và trách nhiệm**. Phân công rõ ràng trách nhiệm theo chương trình chống hối lộ của doanh nghiệp (các chính sách và thủ tục);

2. **Kiểm tra**. Có các hệ thống báo cáo và kế toán thích hợp (như đã trình bày ở trên), bao gồm cả việc áp dụng các cơ chế quản lý cảnh báo những việc làm sai và những sự lạm dụng; và

3. **Giám sát**. Thường xuyên giám sát các chương trình và chính sách chống hối lộ.

chiến lược, có “trách nhiệm chăm sóc” cho doanh nghiệp bằng cách đề ra “những nguyên tắc đạo đức cho các giám đốc”, khuyến khích phát triển một khung quản trị doanh nghiệp phù hợp với các hình thức tổ chức cũng như thích ứng được với các rủi ro của doanh nghiệp.

Các hỗ trợ thường xuyên nhằm duy trì khung quản trị này được đưa ra căn cứ luật kinh doanh và luật công ty (ví dụ: những điều kiện ràng buộc về mặt pháp lý), các quy chế linh hoạt (ví dụ: Các điều kiện để tham gia vào một số lĩnh vực hoạt động của thị trường và của nền kinh tế, như niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán quốc gia) và các biện pháp tự nguyện (ví dụ: Các tiêu chuẩn do doanh nghiệp quy định về thuê nhân công, môi trường và chống hối lộ...).

3. Liên kết giữa quản trị doanh nghiệp và phòng chống tham nhũng

Xét ở nhiều khía cạnh, các quy trình thể hiện đặc tính của các hệ thống quản trị doanh nghiệp mạnh đều có liên quan với các yếu tố quan trọng về phòng chống hối lộ mà TI đã đề cập đến trong tài liệu “*Những nguyên tắc kinh doanh chống hối lộ*”: Quản lý rủi ro hiệu quả, tính liêm chính, các tiêu chuẩn về minh bạch và trách nhiệm giải trình.⁹

Sự tương đồng giữa quyền và trách nhiệm, kiểm tra và giám sát đã cho thấy một số điểm kết nối hai chương trình chống tham nhũng và quản trị doanh nghiệp với nhau nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra các hành vi tham nhũng (xem cột bên). Khi tham nhũng xảy ra ở khu vực kinh tế tư nhân, nó có thể xuất hiện trong phạm vi một công ty, giữa các công ty có quan hệ với khu vực kinh tế công và các cá nhân.

Để củng cố và hiện thực hóa mối liên kết này cần có một cam kết chủ động của ban giám đốc. Dựa vào vai trò tổ chức của mình, ban giám đốc đảm đương trách nhiệm đối với các vấn đề liên quan đến các tiêu chuẩn kiểm toán (nội bộ và bên ngoài), các hệ thống tuân thủ pháp luật và các chính sách về đạo đức nghề nghiệp có thể áp dụng nhằm phòng tránh mọi sự lạm dụng. Thêm vào đó, việc nâng cao hơn nữa cam kết của một công ty đối với những sáng kiến về tính bền vững và trách nhiệm xã hội— như một phần của những nỗ lực tổng thể nhằm khuyến khích các giá trị của công ty và các tiêu chuẩn đạo đức – có thể tạo nên một mức độ liêm chính cần thiết trong kinh doanh, từ đó giảm rủi ro tham nhũng (xem cột bên, trang 5).

Xét một cách tổng thể, các quốc gia đã cùng phối hợp thúc đẩy những hoạt động và chính sách có hiệu quả và đưa ra tiêu chuẩn quốc tế nhằm liên kết quản trị doanh nghiệp với phòng chống tham nhũng. Cụ thể là đưa ra hướng dẫn cho các doanh nghiệp đa quốc gia và các nguyên tắc cho quản trị doanh nghiệp của OECD cũng như thông qua các hiệp ước phòng chống tham nhũng quốc tế như Hiệp ước phòng chống hối lộ của OECD và hiệp ước phòng chống tham nhũng của liên hiệp quốc (UNCAC).¹⁰

4. Những nỗ lực cải cách gần đây

Những cải cách gần đây về quản trị doanh nghiệp tập trung vào những trực tiếp mang tính hệ thống và sự bắt buộc của những hệ thống này trong việc giảm thiểu một cách có hiệu quả các rủi ro của doanh nghiệp như rủi ro về tài chính, về hoạt động và về tham nhũng.

Để giải quyết những trực tiếp này, các doanh nghiệp và các chính phủ đang tiếp tục xây dựng cơ chế điều tiết và xử lý các vấn đề có thể dẫn tới tham nhũng bằng cách tăng cường quyền biểu quyết của cổ đông, đưa ra các tiêu

chuẩn rõ ràng hơn về chế độ kế toán để phòng ngừa gian lận và làm minh bạch chế độ lương bổng cho cán bộ điều hành. Cuộc khủng hoảng vừa qua cho thấy, nhiều vấn đề có thể nảy sinh, tập trung ngày càng nhiều vào trách nhiệm giải trình của ban giám đốc, quản lý rủi ro và các chính sách về công bố thông tin của doanh nghiệp (ví dụ như công khai kết quả tài chính).

Quyền biểu quyết: Tăng cường dân chủ cho cổ đông là một khuynh hướng rõ rệt nhất ở Châu Âu, giúp tạo ra một cơ chế trách nhiệm giải trình nhằm chống lại các hành vi tham nhũng của ban giám đốc. Không chỉ có “quyền đề xuất”, các cổ đông còn có quyền biểu quyết phê chuẩn hoạt động của ban giám đốc dựa vào tình hình tài chính của giai đoạn trước và chỉ định các thành viên của ban giám đốc. Tính ưu việt của quyền cổ đông - như cho phép mua lại cổ phiếu công ty, trả cổ tức và tổ chức đại hội cổ đông – là một sự thay đổi được các công ty và các qui định pháp luật mới ở các quốc gia như Pháp, Đức và Ý ủng hộ.¹¹

Gian lận kế toán: Các thông tin tài chính của một doanh nghiệp có thể bị bóp méo để che dấu thất thoát và hối lộ, những khoản lợi nhuận cao, những số liệu bán hàng bị thổi phồng lên hoặc những khoản nợ. Sự sụp đổ bất ngờ của Tập đoàn Parmalat, Ý năm 2003 và tập đoàn năng lượng Eron, Mỹ năm 2002 làm cho người ta nhớ đến những gì đã xảy ra khi các hoạt động kế toán được sử dụng để bóp méo thực trạng tài chính của một công ty. Cuộc khủng hoảng tài chính vừa qua cho thấy các thể chế tài chính Mỹ chọn cách sử dụng phương pháp hạch toán ngoại bảng (có thể giấu đi một số khoản nợ một cách hợp pháp). Điều này thể hiện những trục trặc của các thể chế tài chính và là một trong những nguyên nhân làm cho tình hình trở nên hỗn loạn hơn.

Tiền công cho cán bộ điều hành: Khó mà xác định được khi nào thì lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ điều hành vượt quá giới hạn trách nhiệm của họ và trở thành tham nhũng. Tuy nhiên, hầu hết các nhà cải cách đều đồng ý rằng nếu không công khai mức lương của các giám đốc và giải thích lý do vì sao trả mức lương đó thì các cổ đông khó có thể buộc ban giám đốc phải có trách nhiệm giải trình. Điều này có thể gây ra cảm giác về “sự tranh giành quản lý”, đặc biệt là khi các cán bộ hoặc bạn bè cũ của công ty có chân trong ban giám đốc. Để giải quyết vấn đề này, các quốc gia như Mỹ, Đức đã kêu gọi thành lập một công ty độc lập làm “bộ phận trả lương” cũng như có các tiêu chí rõ ràng về sắp xếp mức lương.¹² Vấn đề này lại được nhắc đến nhiều nhất trong chương trình nghị sự chính sách nhằm ứng phó với cuộc khủng hoảng toàn cầu khi các quốc gia như Thụy Sĩ và Đức áp dụng các hệ thống giới hạn tiền lương như một điều kiện để các ngân hàng tư nhân có thể tiếp cận các hệ thống tài chính được chính phủ tài trợ.

5. Tiến hành các chương trình nghị sự:

Cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu cho thấy các công ty làm ăn thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm giải trình và tính liêm chính, chấp nhận sự lạm dụng và không kiểm soát tham nhũng sẽ phải gánh chịu những rủi ro gì. Trong nhiều trường hợp, các hệ thống quản trị doanh nghiệp không ứng phó được với những vấn đề này. Đó là hậu quả của việc không có sự liên kết thích hợp giữa các hệ thống quản trị doanh nghiệp với các cơ chế phòng chống tham nhũng.

TI tin rằng việc quản lý rủi ro mà các hệ thống quản trị doanh nghiệp đang cố gắng đạt được phải đánh giá được một cách công bằng và chính xác những rủi ro tham nhũng nếu như khung quản lý này là để thực hiện chức năng đó. Chẳng hạn, nếu các công ty có các thủ tục tố giác hiệu quả và phù hợp hơn thì họ có thể đảm bảo được một kênh thông tin riêng giúp những người trong cuộc lên tiếng khi những người này phát hiện có rủi ro và lạm dụng.

Đưa trách nhiệm xã hội chung (CRS) vào khung quản trị doanh nghiệp

Quản trị doanh nghiệp ngày càng bao gồm nhiều tiêu chuẩn đề cập tới trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của một công ty đối với vấn đề xã hội và môi trường.

Những sáng kiến thông thường được gọi là trách nhiệm xã hội chung (CRS) này không chỉ xem xét những gì các công ty đã làm với lợi nhuận của họ mà còn xem họ làm ra lợi nhuận như thế nào. CRS thành công ở chỗ nó không chỉ hướng thiện, hướng vào sự tuân thủ mà còn khuyến nghị các công ty cách thức quản lý các tác động về môi trường, xã hội và kinh tế cũng như những mối quan hệ của những tác động này trong những lĩnh vực có ảnh hưởng quan trọng – như nơi làm việc, thị trường, chuỗi cung ứng, cộng đồng và lĩnh vực chính sách chung.

CRS yêu cầu tất cả các công ty trong tất cả các thị trường phải giành được “giấy phép hoạt động của mình” thông qua sự đồng thuận của xã hội.¹²

Công tác quản trị doanh nghiệp của TI

Thông qua các văn phòng quốc gia của mình, TI đã tiếp cận được khu vực kinh tế tư nhân và hướng dẫn khu vực này thông qua các nguyên tắc kinh doanh chống hối lộ cho các đối tác là các quốc gia và các công ty nhằm giảm thiểu rủi ro tham nhũng.

TI đã làm việc ở Ác-hen-ti-na và Cô-lôm-bia để ký kết các thỏa thuận liêm chính với các công ty trong những ngành cụ thể (Tài nguyên, nước và vệ sinh).

Tại các nước thuộc khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, TI đã thực hiện các sáng kiến khuyến khích đạo đức kinh doanh trong doanh nghiệp nhà nước và tư nhân. Công việc này bao gồm phát triển nhận thức chung về tầm quan trọng của chống tham nhũng trong những ngành trọng điểm, chẳng hạn như ngành xây dựng, cũng như hình thành các liên minh đa ngành nhằm chống lại những lạm dụng của khu vực kinh tế tư nhân, như văn phòng quốc gia TI tại Hàn Quốc đã làm.

Tăng cường quản trị doanh nghiệp chống tham nhũng

Theo bảng xếp hạng toàn cầu các mối quan hệ của nhà đầu tư năm 2008, điều tra 160 công ty tại 31 nước trên khắp các châu lục, thì việc công khai cụ thể các khoản tiền trả cho công tác điều hành là một trong những lĩnh vực chậm được thực hiện trong quản trị doanh nghiệp.

Chỉ có 6% các công ty ở Mỹ La tinh thực hiện hoạt động công khai này. Kết quả này cũng không mấy khả quan ở các khu vực khác, cụ thể chỉ có 1/2 các xí nghiệp ở Châu Phi, Châu Á và Thái bình dương đã công khai các khoản tiền mà họ đã trả cho công tác điều hành.
(www.irglobalrankings.com)

Các công ty cần phải làm nhiều hơn nữa để hỗ trợ quản trị doanh nghiệp tốt và nâng cao vai trò của mình trong cuộc chiến phòng chống tham nhũng.

Để khuyến khích sự thay đổi này, TI đã tuyên truyền vận động cho các hoạt động nhằm tăng cường sự minh bạch, trách nhiệm giải trình và tính liêm khiết của quản trị doanh nghiệp.

Sự minh bạch:

- ⊕ Việc trả lương, thưởng và trợ cấp cho ban giám đốc và các cán bộ điều hành cao cấp cần được công khai, kết hợp với hoạt động bền vững và được quyết định bởi những giám đốc độc lập không tham gia vào việc điều hành. TI ủng hộ các chính phủ và nhà đầu tư tổ chức kêu gọi cổ đông chấp nhận một bộ phận trả lương độc lập và thông qua các gói tiền lương, thưởng, trợ cấp cho các cán bộ điều hành cấp cao (bao gồm các ưu đãi lâu dài, quyền mua cổ phiếu, chế độ hưu trí).
- ⊕ Các công ty cần báo cáo công khai về cơ cấu quản trị doanh nghiệp và hệ thống phòng chống tham nhũng, kể cả các hoạt động và thực hiện tổng thể của mình. Nếu nhiều công ty dành một phần trong báo cáo năm của mình để mô tả hệ thống quản trị doanh nghiệp của mình thì báo cáo này cần được bổ sung thêm thông tin như doanh nghiệp đang làm gì để chống tham nhũng. Những vấn đề này có thể được đưa vào báo cáo thực hiện nghĩa vụ công dân hay báo cáo về tính bền vững mà các công ty công bố.

Trách nhiệm giải trình:

- ⊕ Những thủ tục đảm bảo từ bên ngoài cần được áp dụng để thẩm định một cách độc lập những số liệu về tài chính và phi tài chính của công ty. Những thủ tục này hiện nay hầu như là bắt buộc đối với công tác báo cáo tài chính của công ty theo quy định của pháp luật. Cần nghiên cứu việc áp dụng những thủ tục bảo đảm từ bên ngoài này ở các lĩnh vực khác như thuê nhân công, các tiêu chuẩn về môi trường và liêm chính, và cả các chương trình phòng chống hối lộ.
- ⊕ Quyền của cổ đông và các bên liên quan cần bao gồm cả quyền được yêu cầu ban giám đốc, những người chủ, và các cán bộ quản lý cấp cao có trách nhiệm giải trình về những hoạt động của họ và tôn trọng quyền lợi của những người chủ. Quyền của những cổ đông thiểu số phải được đảm bảo để họ có tiếng nói của mình. Việc tăng cường, củng cố các quyền này sẽ giúp chống lại những quyết định giúp ban giám đốc che dấu hành vi tham nhũng và sự lạm dụng của họ.
- ⊕ Cần xem xét việc chính thức hóa các cuộc đối thoại của những bên liên quan như một cách thức nhằm nâng cao quyền của các bên liên quan. Biện pháp này đặc biệt cần thiết để quy định trách nhiệm giải trình của ban quản lý đối với những quyết định kinh doanh quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến những bên liên quan cũng như đến rủi ro tham nhũng.

Tính liêm chính:

- ⊕ Các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp tốt cần được áp dụng ở tất cả các phòng ban của một công ty và ở tất cả các quốc gia mà công ty này có mặt. Các tiêu chuẩn, quy tắc quản trị kinh doanh tốt và các nguyên tắc đạo đức không nên chỉ giới hạn ở công ty mẹ. Không nên để các hiện

tượng tiêu cực lan vào các công ty con hoặc xâm nhập vào các quốc gia khác. Công bằng mà nói thì các công ty cần có cam kết hoàn thiện các tiêu chuẩn quản trị kinh doanh ở tất cả những nơi mà họ có tầm ảnh hưởng (như: các đại lý, các liên doanh, liên kết và các nhà cung cấp).

- Trách nhiệm cụ thể của ban giám sát nên được quy định rõ để giám sát quản trị doanh nghiệp cũng như các vấn đề về liêm chính và đạo đức. Nhiệm vụ lập chính sách và giám sát các lĩnh vực quản trị doanh nghiệp và đạo đức công ty cần được phân công rõ ràng cho thành viên các bộ phận. TI ủng hộ mạnh mẽ việc tạo ra các bộ máy trả lương và kiểm toán độc lập.
- Những nhân viên lên tiếng cảnh báo về sự lạm quyền của cán bộ quản lý cần được bảo vệ để không bị biến thành nạn nhân và bị trả thù. Các trường hợp tố cáo tham nhũng cho thấy phần lớn những nhân viên đưa ra bằng chứng tham nhũng và đạo đức kém đều bị biến thành nạn nhân và thường bị ép phải rời khỏi công ty. Để giúp những đối tượng này, TI đã xây dựng các đường dây nóng đáng tin cậy, một văn hóa doanh nghiệp mang tính giúp đỡ và các chương trình tập huấn cụ thể.

Để hỗ trợ những hợp phần này và quản trị doanh nghiệp tốt, các công ty có thể thiết lập một vài cơ chế cần thiết để giảm thiểu rủi ro tham nhũng và thể hiện sự không khoan nhượng đối với lạm quyền. Việc xây dựng, áp dụng và rà soát một khung quản trị doanh nghiệp như vậy sẽ giúp đảm bảo rằng tham nhũng không còn là một khoản chi phí có thể chấp nhận được trong kinh doanh.

Quan điểm chính sách này của TI do Jermyn Brooks soạn thảo, phối hợp với tổ công tác về khu vực kinh tế tư nhân và phòng nghiên cứu chính sách của Ban thư ký TI tại Béc-lin.

TI xin cảm ơn các văn phòng quốc gia sau đây đã cung cấp thông tin cho việc biên soạn tài liệu này: Cô-lôm-bi-a, Pháp, Nhật, Lê-ba-non, Ma-lai-xia, Vương quốc Anh, Mỹ và Zâm-bia. Cuối cùng TI xin gửi lời cảm ơn đến Philip Armstrong và Diển đàn quản trị doanh nghiệp quốc tế đã hỗ trợ chúng tôi trong quá trình biên soạn tài liệu này. Để biết thêm về công việc của TI đối với khu vực kinh tế tư nhân, xin mời truy cập trang web http://www.transparency.org/global_priorities/private_sector.

Để biết thêm thông tin về quan điểm chính sách này và những vấn đề khác, xin mời liên hệ với Craig Fagan thuộc ban thư ký TI [pres\[at\]transparency.org](mailto:pres[at]transparency.org).

**TRANSPARENCY
INTERNATIONAL**

Telephone

+49-30-343820 -0

Fax

+49-30-347039 -12

International Secretariat

Alt-Moabit 96

10559 Berlin

Germany

Tăng cường quản trị doanh nghiệp chống tham nhũng

Tài liệu tham khảo:

- ¹ Nghiên cứu của Wu (2005) cho thấy có một mối tương quan tích cực và nổi bật giữa quản trị doanh nghiệp và mức độ giảm tham nhũng ở một quốc gia. Xem: X. Wu, 'Corporate Governance and Corruption: A Cross-Country Analysis', *International Journal of Policy, Administration and Institutions*, 18(2), 151-170.
- ² Xem: OECD, *The OECD Principles of Corporate Governance* (Paris, France: OECD, 2004). www.oecd.org/dataoecd/32/18/31557724.pdf.
- ³ Quản trị doanh nghiệp điều chỉnh mối quan hệ truyền thống giữa chủ doanh nghiệp và những người đại diện doanh nghiệp. Những người quản lý ("đại diện") hoạt động thay mặt các cổ đông ("Những người chủ") để giám sát hoạt động của doanh nghiệp và đáp ứng những thỏa thuận về quyền lợi và nghĩa vụ. Tình trạng căng thẳng xảy ra khi lợi ích của những người đại diện xung đột với trách nhiệm của họ đối với những người đứng đầu.
- ⁴ Xem: *Online Glossary of Statistical Terms*. OECD. <http://stats.oecd.org/glossary/detail.asp?ID=6778>. Định nghĩa được dựa trên những nguyên tắc của OECD về quản trị doanh nghiệp. Xem: http://www.oecd.org/faq/0,3433,en_2649_34813_31717413_1_1_1_1,00.html.
- ⁵ TI đưa ra một định nghĩa rộng hơn về "các bên tham gia", áp dụng cho các khung pháp lý hỗ trợ các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp. Nhóm bao gồm những đối tượng phân ánh trách nhiệm xã hội chung là các công ty phải tìm kiếm lợi nhuận cho họ để tồn tại - thường được gọi là "giấy phép hoạt động"- thông qua những hoạt động chịu trách nhiệm.
- ⁶ Xem: OECD, *OECD Principles of Corporate Governance* (Paris, France: OECD, 2004). www.oecd.org/dataoecd/32/18/31557724.pdf. Xem: UK Government Financial Services Authority, *The Combined Code. Principles of Good Governance and Code of Best Practice. Committee on Corporate Governance* (London, United Kingdom: UK Government, May 2000). www.fsa.gov.uk/pubs/ukla/lr_comcode.pdf; Teresa Barger, *Corporate Governance – Working Definition*, Paper presented at the International Corporate Governance Meeting: *Why Corporate Governance Matters for Vietnam* (Hanoi, Vietnam: 6 December 2004). www.oecd.org/dataoecd/18/47/34080477.pdf.
- ⁷ Cần thêm thông tin về bộ luật Sarbanes-Oxley Act, xem: www.law.uc.edu/CCL/SOact/toc.html. Một số nước khác cũng đã tiến hành các bước củng cố luật quản trị doanh nghiệp, kể cả Vương quốc Anh (Báo cáo Turnbull) và Nam Phi (báo cáo King). Xem danh sách tất cả các quốc gia tại địa chỉ: www.ecgi.org/codes/all_codes.php.
- ⁸ điều tra 1.254 cán bộ điều hành trên thế giới được tiến hành năm 2007. Xem: Economist Intelligence Unit, *Doing Good: Business and the sustainability challenge*, Sponsored by A.T. Kearney, Bank of America, Orange, Jones Lang LaSalle, Pricewaterhouse Coopers, SAP, ExxonMobil and SunGuard (London, United Kingdom: EIU, 2008).
- ⁹ Những *Business Principles for Countering Bribery Nguyên* đưa ra một khung khổ cho các công ty xây dựng các chương trình phòng chống hối lộ toàn diện. Nếu như các công ty lớn có các chính sách nói không với hối lộ thì họ lại rất ít thực hiện những sáng kiến này một cách có hiệu quả. Được giới thiệu từ tháng 12 năm 2002, các nguyên tắc kinh doanh của TI là kết quả của một sự nỗ lực hợp tác của các công ty, các học giả, các tổ chức công đoàn và các tổ chức phi chính phủ. Xem: Transparency International and Social Accountability International (Tổ chức minh bạch quốc tế và tổ chức trách nhiệm giải trình xã hội quốc tế), *Những nguyên tắc kinh doanh chống hối lộ: Một công cụ cần thiết cho doanh nghiệp* (Béc-lin, CHLB Đức: Transparency International and SocialAccountability International, 2009); Transparency International and Social Accountability International, *Business Principles for Countering Bribery: An essential tool for business* (Berlin, Germany: Transparency International and Social Accountability International, 2009). www.transparency.org/content/download/561/3429/file/BPCBfinal.pdf.
- ¹⁰ Hiệp ước phòng chống tham nhũng của liên hợp quốc (UNCAC) có các biện pháp trong chương 1 (ví dụ điều khoản 12.), trong chương 2 (ví dụ điều khoản 21-23, 30 và 39) và chương 5 (ví dụ điều khoản 52) là những điều khoản vạch ra những hoạt động có liên quan đến khu vực tư nhân. Hiệp ước phòng chống tham nhũng của OECD cũng đã nêu bật những lĩnh vực chống tham nhũng, mặc dù những điểm trọng tâm này chỉ liên quan đến các quan chức nước ngoài. Xem: www.unodc.org/pdf/crime/convention_corruption/signing/Convention-e.pdf and www.oecd.org/document/21/0,3343,en_2649_34859_2017813_1_1_1_1,00.html.
- ¹¹ Xem: Luca Enriques and Paolo Volpin, 'Corporate Governance Reforms in Continental Europe', *Journal of Economic Perspectives*, Vol 21(1), Winter 2007, pp: 117-140. http://papers.ssrn.com/sol3/Delivery.cfm/SSRN_ID970796_code135680.pdf?abstractid=970796&mirid=1
- ¹² Chính phủ Đức đã thành lập một ban soạn thảo luật quản trị doanh nghiệp quốc gia. Dự thảo cuối cùng của luật này đã được thông qua tháng 2 năm 2002 và được sửa đổi vào tháng 6 năm 2007. Cần biết thêm thông tin về ủy ban trả lương độc lập, mời xem phần 4.2.2: www.corporate-governance-code.de/indexe.html.
- ¹³ Xem: European Foundation for Quality Management (EFQM), *The EFQM Framework for CSR* (Brussels,Belgium: EFQM, April 2004).

© 2009 Transparency International. All rights reserved.

Transparency International (TI) là một tổ chức xã hội dân sự đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng trên thế giới. Thông qua hơn 90 văn phòng quốc gia trên thế giới và một ban thư ký quốc tế tại Berlin, Đức, TI tăng cường nhận thức về những tác động tiêu cực của tham nhũng, làm việc với các đối tác chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội dân sự nhằm xây dựng và triển khai có hiệu quả các biện pháp chống tham nhũng. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: www.transparency.org